

Số: 09 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 05 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

**thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh
về việc cho ý kiến đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc,
trang thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế**

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra nội dung tại Văn bản số 503/UBND-KGVX ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị cho ý kiến đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế; sau khi nghiên cứu Tờ trình và các tài liệu liên quan, làm việc với đại diện Sở Y tế, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

1. Về nội dung Tờ trình

a) Về căn cứ pháp lý và thực tiễn

Căn cứ khoản 5, Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định về thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công: *Căn cứ quy định của cơ quan, người có thẩm quyền tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND cùng cấp quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.*

Căn cứ khoản 2, Điều 9 Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế quy định: *Đơn vị sự nghiệp y tế có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng của đơn vị và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư này; chịu trách nhiệm về các thông tin trong hồ sơ đề nghị phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng.*

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định thẩm quyền phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng: *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự*

nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo tại đơn vị.

Ngày 16/9/2022 Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 239/HĐND-VHXXH về việc thống nhất tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế theo đề nghị của UBND tỉnh tại Văn bản số 3682/UBND-KGVX ngày 02/8/2022. Ngày 26/9/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2486/QĐ-UBND quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, đơn vị ngành Y tế và máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn về dân số. Tuy nhiên, thời gian qua nhu cầu sử dụng các trang thiết bị tại các đơn vị y tế công lập có nhiều thay đổi, số giường bệnh của một số đơn vị khám bệnh, chữa bệnh tăng; do thay đổi cơ cấu tổ chức sau khi thực hiện việc chia tách Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh thành Bệnh viện đa khoa khu vực Vĩnh Linh và Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh; đồng thời một số đơn vị y tế công lập đề nghị bổ sung danh mục và định mức trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu về công tác chuyên môn và nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng của Nhân dân. Vì vậy, việc UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, trang thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế là đúng căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn.

b) Về quy trình, thủ tục, hồ sơ

Văn bản số 503/UBND-KGVX ngày 18/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh số kèm theo hồ sơ xin ý kiến bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng bao gồm 1.097 danh mục máy móc, thiết bị đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế, cụ thể như sau:

+ Sở Y tế ban hành văn bản lấy ý kiến và tổng hợp nhu cầu đề nghị của các đơn vị y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện (theo Công văn số 24/SYT-KHTC ngày 06/01/2025 về việc hoàn thiện hồ sơ danh mục định mức thiết bị y tế).

+ Sở Tài chính ban hành văn bản trả lời về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế (theo Văn bản số 273/STC-QLG&CS ngày 13/02/2025 về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế).

+ Thực hiện công tác rà soát, tổng hợp, Sở Y tế đã thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức họp thẩm định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực y tế theo quy định (Biên bản thẩm định của Hội đồng

thẩm định Sở Y tế ngày 17/01/2025).

2. Kiến nghị Thường trực HĐND tỉnh

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế và các hồ sơ liên quan đã nêu ở trên, Ban VHXH kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất bổ sung 1.097 danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế theo đề nghị của UBND tỉnh tại Văn bản số 503/UBND-KGVX ngày 18/02/2025 (có kèm theo danh mục). Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh tổ chức thực hiện, đảm bảo tính chính xác các danh mục theo quy định của pháp luật.

Kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Thành viên Ban VHXH;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. BAN VHXH HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Hồ Thị Thu Hằng

**Phụ lục 1: DANH MỤC MÁY MÓC, TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
MỚI CỦA CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ**

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số **09**/BC-HĐND ngày **5**/3/2025 của
Ban VHXX HĐND tỉnh)

STT		Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất theo Tờ trình số 18	Danh mục mới
	I	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH			
1	1	Hệ thống hotlab cho khu điều trị Iode 131	hệ thống	1	x
2	2	Máy xạ trị áp sát	máy	1	x
3	3	Hệ thống thiết bị đốt laser dùng trong phẫu thuật điều trị suy giãn tĩnh mạch	hệ thống	2	x
4	4	Hệ thống máy sắc thuốc ≥ 10 ấm	hệ thống	3	x
5	5	Hệ thống lạnh đông vồng mạc	hệ thống	1	x
6	6	Hệ thống trải lam PAP nhúng dịch tự động	hệ thống	1	x
7	7	Hệ thống nhuộm mô hoá mô miễn dịch	hệ thống	1	x
8	8	Hệ thống phẫu thuật cắt dịch kính	hệ thống	1	x
9	9	Máy lắc máu	máy	6	x
10	10	Máy ly tâm tốc độ cao	máy	2	x
11	11	Máy ly tâm lạnh tốc độ cao	máy	2	x
12	12	Máy ly tâm ống dung tích lớn	máy	2	x
13	13	Máy chiết tách axit nucleic tự động	máy	3	x
14	14	Máy xét nghiệm khí máu cầm tay	máy	2	x
15	15	Máy theo dõi SpO2 di động	máy	50	x
16	16	Máy thở oxy dòng cao	máy	20	x
17	17	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	máy	5	x
18	18	Máy lấy cao răng	máy	6	x
19	19	Máy massage xung điện	máy	2	x
20	20	Máy điện xung trị liệu	máy	3	x
21	21	Máy điện trị liệu (phản hồi sinh học và kích thích thần kinh cơ)	máy	2	x
22	22	Máy quay ly tâm (tách huyết huyết giàu tiểu cầu)	máy	2	x
23	23	Máy theo dõi áp lực nội sọ (ICP monitor)	máy	1	x

24	24	Máy phân tích thành phần huyết sắc tố	máy	1	x
25	25	Máy cắt xương siêu âm	máy	1	x
26	26	Máy đồ khuôn vùi mô	máy	1	x
27	27	Máy điều trị nội nha	máy	1	x
28	28	Máy cấy máu tự động công suất ≥ 200 bình/máy	máy	3	x
29	29	Máy cấy máu tự động công suất ≥ 40 bình/máy	máy	3	x
30	30	Máy thăm dò điện sinh lý	máy	1	x
31	31	Máy kích thích điện xuyên sọ	máy	1	x
32	32	Máy cắt đốt cổ tử cung	máy	1	x
33	33	Máy xung kích	máy	1	x
34	34	Máy chiếu tia lạnh Plasma	máy	3	x
35	35	Máy tập nhược thị	máy	1	x
36	36	Máy kích thích liên xương bằng siêu âm	máy	1	x
37	37	Máy dán bao, đóng gói tiết khuẩn	máy	4	x
38	38	Bơm tiêm điện 2 nòng	cái	5	x
39	39	Bơm tiêm điện 1 nòng	cái	2	x
40	40	Bộ dụng cụ phẫu thuật lác	bộ	1	x
41	41	Bộ dụng cụ ghép giác mạc	bộ	1	x
42	42	Đèn soi đáy mắt trực tiếp	cái	5	x
43	43	Giường Hồi sức cấp cứu trẻ em	cái	3	x
44	44	Nồi hấp vô trùng	cái	5	x
45	45	Xe lăn đẩy bệnh nhân	cái	90	x
46	46	Máy theo dõi độ sâu gây mê	cái	1	x
47	47	Máy khoan xương	cái	6	x
48	48	Lồng pha hóa chất	cái	2	x
49	49	Hệ thống chuyển bệnh phẩm	HT	1	x
50	50	Máy tách chiết DNA/RNA	cái	3	x
51	51	Hệ thống nội soi tán sỏi thận ống mềm	HT	1	x
52	52	Hệ thống xét nghiệm sàng lọc dị ứng	HT	1	x
53	53	Hệ thống dẫn hướng hình ảnh trong phẫu thuật sọ não cột sống	cái	1	x
54	54	Hệ thống theo dõi thần kinh trong mổ	cái	1	x

	II	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TRIỆU HẢI			
55	1	Máy X-Quang C-Arm	máy	1	x
56	2	Hệ thống CT Scanner 64 -128 lát cắt (vòng quay)/Hệ thống chụp cắt lớp vi tính toàn thân	hệ thống	1	x
57	3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ/ Hệ thống chụp cộng hưởng từ toàn thân, nam châm siêu dẫn	hệ thống	1	x
58	4	Máy thận nhân tạo (Hệ thống thận nhân tạo, dùng trong cơ sở y tế)	máy/HT	20	x
59	5	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/Dao hàn mô	cái	2	x
60	6	Đèn mổ treo trần	bộ	4	x
61	7	Hệ thống khám nội soi		1	x
62	8	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	hệ thống	1	x
63	9	Hệ thống nội soi tiết niệu	hệ thống	1	x
64	10	Hệ thống xử lý nước dùng thận nhân tạo (nước RO, máy rửa quả lọc thận tự động)	hệ thống	1	x
65	11	Hệ thống báo gọi y tá	hệ thống	10	x
66	12	Hệ thống Holter theo dõi huyết áp	hệ thống	1	x
67	13	Hệ thống Holter theo dõi tim mạch	hệ thống	1	x
68	14	Hệ thống kéo giãn cột sống, lưng, cổ, ngực	hệ thống	2	x
69	15	Hệ thống điện tim gắng sức	hệ thống	1	x
70	16	Hệ thống phẫu thuật laser trong tai mũi họng	hệ thống	1	x
71	17	Hệ thống định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	hệ thống	1	x
72	18	Hệ thống Elisa	hệ thống	1	x
73	19	Hệ thống mổ Amydan	hệ thống	1	x
74	20	Ống soi đại tràng người lớn	cái	2	x
75	21	Ống soi đại tràng trẻ em	cái	1	x
76	22	Máy siêu âm mắt	máy	1	x
77	23	Máy siêu âm đo độ đàn hồi mô	máy	1	x
78	24	Máy in phim khô lazer	máy	4	x
79	25	Máy hút dẫn lưu màng phổi	máy	2	x
80	26	Máy khử khuẩn buồng bệnh	máy	2	x
81	27	Máy rửa dụng cụ nội soi	máy	1	x
82	28	Máy ép tim tự động	máy	1	x
83	29	Máy xung kích điều trị	máy	1	x

84	30	Máy điện xung giác hút 8 cọc	máy	1	x
85	31	Máy hút chân không	máy	1	x
86	32	Máy khoan xương	máy	3	x
87	33	Máy chụp cắt lớp nhân khoa	máy	1	x
88	34	Máy đo khúc xạ tự động	máy	1	x
89	35	Máy tập chạy bộ	máy	2	x
90	36	Máy da liễu đốt nốt ruồi	máy	1	x
91	37	Máy lấy cao răng siêu âm	máy	1	x
92	38	Máy trị liệu áp lực khí	máy	1	x
93	39	Máy vắt đồ vải	máy	1	x
94	40	Máy tiết trùng nhiệt độ thấp	máy	1	x
95	41	Máy đóng gói tiết khuẩn	máy	1	x
96	42	Máy laser YAG nhân khoa	máy	1	x
97	43	Máy hấp tiết trùng	cái	5	x
98	44	Máy cắt đốt cổ tử cung	máy	1	x
99	45	Máy chiếu tia lạnh Plasma	máy	1	x
100	46	Máy trợ thở	máy	3	x
101	47	Máy theo dõi SPO2 di động	cái	40	x
102	48	Bàn điều trị tai mũi họng	cái	2	x
103	49	Giường hồi sức cấp cứu	cái	50	x
104	50	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	cái	1	x
105	51	Bàn nắn kéo xương bó bột	cái	1	x
106	52	Bàn điều trị có điều chỉnh độ cao	cái	4	x
107	53	Bàn điều trị sản phụ khoa đa năng	cái	2	x
108	54	Bơm tiêm thuốc cân quang	cái	2	x
109	55	Bộ trung phẫu các loại	bộ	20	x
110	56	Bộ dụng cụ mổ phaco	bộ	1	x
111	57	Bộ dụng cụ nội soi can thiệp	bộ	1	x
112	58	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi khớp	bộ	1	x
113	59	Bộ dụng cụ vi phẫu kèm kính vi phẫu	bộ	1	x
114	60	Bộ dụng cụ nạo buồng tử cung	bộ	2	x
115	61	Bộ dụng cụ gấp dị vật hạ họng, dị vật tai	bộ	1	x
116	62	Cura bột điện	cái	1	x

117	63	Cánh đa năng	cái	2	x
118	64	Dụng cụ phẫu thuật kết hợp xương răng hàm mặt	bộ	1	x
119	65	Đèn soi mạch ven	cái	2	x
120	66	Đèn khám có chân di động	cái	5	x
121	67	Điện giải đồ	máy	1	x
122	68	Xe lăn đẩy bệnh nhân nằm	cái	20	x
123	69	Xe lăn đẩy bệnh nhân ngồi	cái	20	x
124	70	Giường hồi sức cấp cứu	cái	30	x
125	71	Giường hồi sức sơ sinh	cái	3	x
126	72	Ghế máy khám mắt	cái	2	x
127	73	Ghế lấy máu	cái	2	x
128	74	Ghế khám tai mũi họng	cái	2	x
129	75	Kính hiển vi có Camera	cái	1	x
130	76	Sinh hiển vi phẫu thuật mắt	cái	1	x
131	77	Thiết bị chụp ảnh đáy mắt	máy	1	x
132	78	Lavabo rửa tay hai vòi	bộ	10	x
133	79	Lưu huyết đồ	máy	1	x
134	80	Tủ lạnh âm các loại	cái	2	x
135	81	Tủ lạnh giữ hóa chất vắc xin	cái	6	x
136	82	Tủ sấy	cái	4	x
137	83	Tủ sấy tiệt trùng bằng sức nóng khô	Tủ	2	x
138	84	Cầu thanh tập đi cho người khuyết tật vận động (chữ L)	cái	1	x
139	85	Thiết bị Phục hồi chức năng sau mổ	cái	1	x
140	86	Cưa bột dao động chạy bằng điện	cái	1	x
141	87	Đèn tử ngoại	cái	1	x
142	88	Bàn hồi sức sơ sinh	cái	2	x
143	89	Bộ tích điện 1 pha	bộ	15	x
144	90	Bộ tích điện 3 pha	bộ	2	x
145	91	Điện cơ	máy	1	x
	III	BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA LAO & BỆNH PHỔI			
146	1	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác			
147	2	Hệ thống ô xy trung tâm	hệ thống	1	x

148	3	Hệ thống nén khí trung tâm	hệ thống	1	x
149	4	Máy phân tích huyết học	Bộ	1	x
	IV	BỆNH VIỆN MẮT			
150	1	Bàn mổ điện	cái	3	x
151	2	Giường inox	cái	60	x
152	3	Hộp thử kính + Gọng thử	bộ	10	x
153	4	Máy đánh bóng tròng kính	máy	1	x
154	5	Máy chiếu đo thị lực điện tử	máy	5	x
155	6	Máy xét nghiệm đông máu tự động	máy	1	x
156	7	Máy Javan cầm tay	máy	5	x
157	8	Máy khoan kính	máy	1	x
158	9	Máy khoan lỗ kính	máy	1	x
159	10	Máy phẫu thuật Phaco bán phần trước	máy	1	x
160	11	Máy xẻ rãnh kính	máy	1	x
161	12	Máy phẫu thuật Phaco và dịch kính bán phần sau	máy	1	x
162	13	Kính sinh hiển vi phẫu thuật mắt bán phần sau (Hệ thống biom quan sát đáy mắt)	cái	1	x
163	14	Hệ thống camera nội nhãn	hệ thống	1	x
164	15	Máy lạnh đông (dùng cho điều trị võng mạc)	máy	1	x
165	16	Máy điều trị mắt bằng Laser SLT	máy	1	x
166	17	Hệ thống chụp bản đồ mắt trước và mắt sau giác mạc kèm đo trực nhãn cầu	hệ thống	1	x
167	18	Máy gây mê kèm thở, có theo dõi khí mê	máy	1	x
168	19	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập người lớn	máy	1	x
169	20	Máy soi đếm tế bào nội mô giác mạc	máy	1	x
170	21	Nồi hấp dụng cụ	cái	5	
171	22	Nồi luộc dụng cụ inox có rơ le	cái	5	x
172	23	Nồi luộc tiệt trùng	cái	5	x
173	24	Nhãn áp kế	cái	6	x
174	25	Tủ âm	cái	2	x
	V	PHÒNG QUẢN LÝ SỨC KHOẺ CÁN BỘ TỈNH			
175	1	Hệ thống xử lý tín hiệu X-Quang số hóa	Hệ thống	1	x
176	2	Hệ thống kéo dẫn cột sống cổ, ngực, lưng	Hệ thống	1	x

177	3	Máy phân tích nước tiểu	máy	3	x
178	4	Máy in phim	máy	2	x
179	5	Máy siêu âm tổng quát xách tay	máy	1	x
180	6	Máy hỗ trợ thở	máy	1	x
181	7	Máy khí dung	máy	3	x
182	8	Máy nội soi tai mũi họng xách tay	máy	1	x
183	9	Máy X-quang cầm tay	máy	1	x
184	10	Máy nội nha	máy	1	x
185	11	Máy định vị chóp	máy	1	x
186	12	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	máy	1	x
187	13	Máy đo nhĩ lượng	máy	1	x
188	14	Máy điện xung trị liệu	máy	1	x
189	15	Máy điều trị bằng sóng giao thoa	máy	1	x
190	16	Máy sóng ngắn	máy	1	x
191	17	Máy đo HP qua hơi thở	máy	1	x
192	18	Máy giặt	máy	1	x
193	19	Máy khử khuẩn buồng bệnh	máy	1	x
194	20	Đèn soi đáy mắt trực tiếp	cái	1	x
195	21	Hộp thử kính	cái	1	x
196	22	Nồi hấp tiệt trùng	cái	2	x
197	23	Nồi hấp ướt	cái	2	x
198	24	Sinh hiển vi khám mắt	cái	2	x
199	25	Tủ an toàn sinh học cấp II	cái	1	x
	VI	CHI CỤC DÂN SỐ			
200	1	Tường lửa - Firewall	cái	1	x
201	2	Máy chủ Quản trị hệ thống – cơ sở dữ liệu (màn hình, CPU)	bộ	1	x
202	3	Máy trạm (màn hình, CPU)	bộ	1	x
203	4	Máy in	cái	1	x
	VII	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG TRỊ			
204	1	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	máy	1	x
205	2	Tủ lạnh chuyên dùng bảo quản vắc xin	cái	18	x
206	3	Tủ đá	cái	1	x
207	4	Máy đo tốc độ gió	máy	2	x

208	5	Máy đo điện từ trường tần số cao	máy	1	x
209	6	Cân vi lượng	cái	4	x
210	7	Phim chuẩn để đọc phim bệnh bụi phổi Silic	bộ	1	x
211	8	Bộ thiết bị lấy mẫu đo nồng độ bụi hô hấp trong không khí	bộ	4	x
212	9	Bộ thiết bị lấy mẫu đo nồng độ bụi toàn phần trong không khí	bộ	4	x
213	10	Bộ thiết bị lấy mẫu đo nồng độ bụi bông trong không khí	bộ	4	x
214	11	Bộ thiết bị lấy mẫu đo nồng độ bụi Amiang trong không khí	bộ	3	x
215	12	Bộ thiết bị lấy mẫu hơi khí độc trong không khí	bộ	3	x
216	13	Máy phun ULV cỡ lớn đặt trên xe ô tô	máy	2	x
217	14	Máy phun hóa chất phòng chống dịch đeo vai	máy	4	x
218	15	Máy phun thể tích cực nhỏ (ULV) đeo vai	máy	13	x
219	16	Máy phun mù nóng đeo vai	máy	3	x
220	17	Bình phun hóa chất diệt côn trùng phòng chống sốt rét	cái	12	x
221	18	Bộ dụng cụ điều tra côn trùng truyền bệnh sốt xuất huyết	bộ	5	x
222	19	Bộ điều tra côn trùng sốt rét	bộ	2	x
223	20	Kính lúp mổ muỗi	cái	4	x
224	21	Máy in siêu âm đen trắng	máy	1	x
225	22	Hệ thống tách chiết và realtime PCR tự động	hệ thống	1	x
226	23	Máy hấp thụ nguyên tử AAS	máy	1	x
227	24	Hệ thống thổi khô khí ni tơ	hệ thống	1	x
228	25	Bộ chiết suất béo (06 mẫu)	bộ	1	x
229	26	Máy quang đo clo dư và Clo tổng trong nước	máy	1	x
230	27	Đèn Hollow Cathode- Chì (Pb) cho Máy AAS	cái	1	x
231	28	Máy điện đo đục cầm tay	cái	1	x
232	29	Đèn Hallow Cathode-Antinmon (Sb) xét nghiệm nước trên Máy hấp thụ nguyên tử	cái	1	x
233	30	Đèn Hallow Cathode-Chromi (Cr) xét nghiệm nước trên Máy hấp thụ nguyên tử	cái	1	x
234	31	Đèn Hallow Cathode-Nickel (Ni) xét nghiệm nước trên Máy hấp thụ nguyên tử	cái	1	x

235	32	Đèn Hallow Cathode-Seleni (Se) xét nghiệm nước trên Máy hấp thụ nguyên tử	cái	1	x
236	33	Đèn Hallow Cathode-Bari (Bs) xét nghiệm nước trên Máy hấp thụ nguyên tử	cái	1	x
237	34	Đèn Hallow Cathode-Nhôm (Al) xét nghiệm nước trên Máy hấp thụ nguyên tử	cái	1	x
238	35	Máy đo điện giải đồ	máy	1	x
239	36	Máy đo huyết sắc tố cầm tay	máy	1	x
240	37	Máy điện di	máy	1	x
241	38	Máy chuyển màng lai	máy	1	x
242	39	Máy soi gel/chụp ảnh gel	máy	1	x
243	40	Máy phân tích khí máu	máy	1	x
244	41	Máy đếm khuẩn lạc	máy	1	x
245	42	Máy lấy mẫu không khí	máy	1	x
246	43	Hệ thống sắc ký lỏng khối phổ hai lần (LC-MS/MS)	hệ thống	1	x
247	44	Hệ thống sắc ký khí – quang phổ khối (GC-MS)	hệ thống	1	x
248	45	Hệ thống sắc ký ion	hệ thống	1	x
249	46	Máy đo thân nhiệt từ xa cố định/lưu động	hệ thống	5	x
250	47	Hệ thống phun hóa chất khử khuẩn tự động đặt cố định	hệ thống	2	x
251	48	Máy phun hóa chất khử khuẩn đeo vai	máy	10	x
252	49	Máy phun hóa chất khử khuẩn cỡ lớn đặt trên ô tô	máy	1	x
253	50	Hòm lạnh giữ mẫu bệnh phẩm	cái	3	x
254	51	Đèn khử khuẩn phòng cách ly	cái	10	x
255	52	Đèn cực tím kiểm tra vệ sinh	cái	10	x
256	53	Máy quay chuyên dụng	máy	2	x
257	54	Máy ảnh	máy	3	x
258	55	Bộ dựng hình	bộ	1	x
259	56	Ca nô	cái	1	x
	VIII	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC VĨNH LÍNH			

260	1	Máy siêu âm chuyên tim mạch/Hệ thống siêu âm tim mạch	máy/HT	1	x
261	2	Máy thận nhân tạo	máy	10	x
262	3	Dao mổ siêu âm/Dao hàn mạch/Dao hàn mô	cái	4	x
263	4	Máy phá rung tim/máy phá rung tim một buồng	máy	4	x
264	5	Máy điện não	máy	1	x
265	6	Hệ thống định danh và kháng sinh đồ	hệ thống	1	x
266	7	Máy xét nghiệm HbA1c	máy	1	x
267	8	Máy Xquang răng/Hệ thống Xquang nha ngoài khoang miệng cố định, kỹ thuật tương tự	máy	2	x
268	9	Máy lắc máu	máy	1	x
269	10	Hệ thống miễn dịch tự động	hệ thống	1	x
270	11	Máy điện giải đồ	máy	1	x
271	12	Máy hóa phát quang	máy	1	x
272	13	Máy ly tâm máu	cái	4	x
273	14	Máy Realtime PCR	máy	1	x
274	15	Máy ly tâm tốc độ cao	máy	1	x
275	16	Máy ly tâm lắng mẫu	máy	1	x
276	17	Máy ly tâm ống dung tích lớn	máy	1	x
277	18	Máy lắc đa chức năng	máy	1	x
278	19	Máy block nhiệt khô	máy	1	x
279	20	Máy lắc ủ nhiệt khô	máy	1	x
280	21	Máy tách chiết axit nucleic tự động	máy	1	x
281	22	Máy cấy máu tự động	máy	1	x
282	23	Máy xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang	máy	1	x
283	24	Máy tán sỏi Laser + dụng cụ nội soi tán sỏi ngược dòng bằng máy Laser	máy	1	x
284	25	Máy sinh hiển vi phẫu thuật mắt	máy	1	x
285	26	Máy sinh hiển vi khám mắt	máy	1	x
286	27	Máy đo khúc xạ tự động	máy	1	x
287	28	Hệ thống xử lý nước dùng trong thận nhân tạo RO và máy rửa quả lọc thận tự động.	hệ thống	1	x
288	29	Máy Doppler siêu âm tim thai/Hệ thống Doppler tim thai	máy	4	x
289	30	Máy đốt nhiệt áp lạnh cổ tử cung	máy	1	x

290	31	Máy nội soi buồng tử cung	máy	1	x
291	32	Máy chiếu đèn vàng da sơ sinh	cái	1	x
292	33	Máy điện châm	máy	7	x
293	34	Máy matxa xung điện	máy	1	x
294	35	Máy điều trị điện xung, điện phân	máy	1	x
295	36	Máy xông khí dung bằng sóng siêu âm	máy	1	x
296	37	Máy soi cổ tử cung	máy	1	x
297	38	Máy hút dịch	máy	11	x
298	39	Máy khí dung	máy	21	x
299	40	Máy gây mê + kèm thở	máy	4	x
300	41	Máy giặt công nghiệp	máy	3	x
301	42	Máy sấy áo quần công nghiệp	máy	1	x
302	43	Bàn khám phụ khoa	cái	2	x
303	44	Bàn đẻ	cái	2	x
304	45	Bàn đẻ điện	cái	1	x
305	46	Bộ cắt đốt nội soi lưỡng cực điều trị tăng sinh tuyến tiền liệt	bộ	1	x
306	47	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tiêu hóa, tiết niệu	bộ	1	x
307	48	Bộ dụng cụ nội soi niệu quản, bàng quang ngược dòng	bộ	1	x
308	49	Bộ dụng cụ mổ nội soi xoang với vách ngăn	bộ	1	x
309	50	Bộ đầu lấy cao răng dưới nước	bộ	1	x
310	51	Bộ dụng cụ mổ chấp	bộ	2	x
311	52	Đèn đốt que cấy bằng gas	cái	1	x
312	53	Đèn chiếu vàng da	cái	4	x
313	54	Đèn hồng ngoại	cái	4	x
314	55	Đèn gù	cái	11	x
315	56	Ghế nha khoa	cái	3	x
316	57	Kính hiển vi 2 mắt	cái	2	x
317	58	Kính hiển vi quang học	cái	1	x
318	59	Lồng ấp	cái	1	x
319	60	Micropipet tự động 1 kênh	máy	1	x
320	61	Nồi hấp tiệt trùng	cái	6	x
321	62	Tủ ATSH cấp 2/cấp 3	cái	2	x

322	63	Tủ sấy	cái	4	x
323	64	Thiết bị tiệt trùng dụng cụ nhiệt độ thấp	máy	1	x
324	65	Tủ lạnh bảo quản vắc xin chuyên dụng	cái	1	x
325	66	Xe đẩy monitor	cái	1	x
	IX	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIO LINH			
326	1	Máy phá rung tim	cái	2	x
327	2	Hệ thống định danh vi khuẩn và đọc kháng sinh đồ	hệ thống	1	x
328	3	Máy điện giải đồ	máy	1	x
329	4	Máy xung kích	máy	1	x
330	5	Máy miễn dịch tự động	máy	1	x
331	6	Máy súc rửa dạ dày	máy	1	x
332	7	Ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	cái	1	x
333	8	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	cái	1	x
334	9	Máy giặt công nghiệp	máy	1	x
335	10	Máy sấy công nghiệp	máy	1	x
336	11	Tấm nhận D-Ray cho máy X-quang kỹ thuật số (Tấm đứng)	cái	1	x
337	12	Đầu dò Linear cho máy siêu âm 4D	cái	1	x
338	13	Tủ âm CO2	cái	1	x
	X	TRUNG TÂM Y TẾ TX QUẢNG TRỊ			
339	1	Máy X-Quang di động (Hệ thống X-Quang chẩn đoán cơ bản, di động, kỹ thuật số)	máy/HT	1	x
340	2	Hệ thống khám nội soi			x
341	3	Hệ thống nội soi tiêu hóa	hệ thống	1	x
342	4	Máy đo khúc xạ kế tự động	máy	1	x
343	5	Máy đo chức năng phổi	cái	1	x
	XI	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRIỆU PHONG			
344	1	Máy điện não	máy	2	x
345	2	Máy đo chức năng hô hấp	máy	2	x
346	3	Hệ thống súc rửa dạ dày	hệ thống	2	x
347	4	Máy đo lưu huyết não	máy	2	x
348	5	Máy ly tâm	máy	2	x
349	6	Máy lắc	máy	2	x

350	7	Máy xét nghiệm Gene Xpert phát hiện vi khuẩn lao	máy	1	x
351	8	Hệ thống xét nghiệm ELISA tự động	hệ thống	1	x
352	9	Máy Xquang tổng quát/Hệ thống X-Quang chẩn đoán hình ảnh, có giá đỡ đặt trên sàn	máy	2	x
353	10	Máy Xquang răng/Hệ thống X-Quang nha khoa ngoài khoang miệng cố định, kỹ thuật tương tự	máy	2	x
354	11	Máy tạo oxy di động	máy	8	x
355	12	Bộ dụng cụ mở khí quản	bộ	2	x
356	13	Máy điện từ trường	máy	4	x
357	14	Máy siêu âm kết hợp điện xung	máy	2	x
358	15	Máy sóng ngắn điều trị	máy	4	x
359	16	Bàn tập Vật lý trị liệu đa năng	máy	2	x
360	17	Máy tập chạy bộ	máy	2	x
361	18	Máy tập cơ tứ đầu đùi	máy	2	x
362	19	Máy điều trị bằng sóng giao thoa	máy	2	x
363	20	Máy điện trị liệu đa năng	máy	2	x
364	21	Máy siêu âm trị liệu bằng sóng siêu âm	máy	4	x
365	22	Thiết bị tập cơ bàn, ngón tay	cái	2	x
366	23	Bồn thủy trị liệu toàn thân kết hợp điện trị liệu	cái	2	x
367	24	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế	hệ thống	2	x
368	25	Hệ thống xử lý nước thải y tế	hệ thống	2	x
369	26	Máy rửa khử trùng dụng cụ	máy	4	x
370	27	Máy đo nhãn áp	máy	1	x
371	28	Máy soi đáy mắt	máy	1	x
372	29	Máy đo khúc xạ	máy	1	x
373	30	Bộ dụng cụ cắt Amydal	bộ	2	x
374	31	Bộ dụng cụ phẫu thuật Răng hàm mặt	bộ	2	x
375	32	Bộ dụng cụ phẫu thuật Tai mũi họng	bộ	2	x
376	33	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi chức năng mũi xoang	bộ	2	x
377	34	Bộ dụng cụ vi phẫu Tai	bộ	2	x
378	35	Bộ dụng cụ nội soi treo hạ họng - thanh quản	bộ	2	x
379	36	Bộ Optic 0° 2,7mm	cái	6	x
380	37	Máy áp lạnh	cái	2	x
381	38	Giường sưởi sơ sinh	cái	1	x

382	39	Lồng ấp sơ sinh	cái	1	x
383	40	Hệ thống tắm sơ sinh	hệ thống	1	x
384	41	Đèn chiếu vàng da	cái	1	x
385	42	Bộ hồi sức sơ sinh lồng ấp	bộ	1	x
386	43	Bộ phẫu thuật phụ khoa	bộ	1	x
387	44	Bộ mổ lấy thai	bộ	1	x
388	45	Bộ dụng cụ cắt tử cung và mổ lấy thai	bộ	1	x
389	46	Bàn tiểu phẫu	cái	2	x
390	47	Bàn kéo nắn xương	cái	1	x
391	48	Bộ kéo nắn xương	bộ	1	x
392	49	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	hệ thống	2	x
393	50	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	bộ	2	x
394	51	Bộ dụng cụ phẫu thuật kết hợp xương	bộ	2	x
395	52	Bộ đại phẫu	bộ	2	x
396	53	Bộ trung phẫu	bộ	2	x
397	54	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ	15	x
398	55	Bộ dụng cụ cắt hút	bộ	2	x
399	56	Máy Phun ULV	máy	8	x
400	57	Tủ đựng vắc xin	tủ	2	x
	XII	TTYT HUYỆN HẢI LĂNG			
401	1	Hệ thống nội soi tiết niệu	hệ thống	1	x
402	2	Hệ thống xử lý tín hiệu X-Quang số hóa	hệ thống	2	x
403	3	Máy Xquang răng cận chóp	máy/HT	1	x
404	4	Máy rửa phim	máy	1	x
405	5	Máy in phim Laser	máy	2	x
406	6	Máy đo mật độ xương bằng phương pháp DEXA/ Hệ thống đo mật độ xương bằng tia (máy đo loãng xương)	máy/HT	1	x
407	7	Máy xét nghiệm điện giải đồ		1	x
408	8	Máy tán sỏi Laser	máy	1	x
409	9	Máy hút thai điện	máy	2	x
410	10	Máy đốt điện sản khoa	máy	1	x
411	11	Máy nội nha điều trị răng	máy	3	x
412	12	Máy điều trị từ trường toàn thân	máy	1	x

413	13	Nhãn áp kế	máy	1	x
	XIII	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HUỐNG HÓA			
414	1	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	hệ thống	1	x
415	2	Hệ thống xử lý nước dùng thận nhân tạo (nước RO, máy rửa quả lọc thận tự động)	hệ thống	1	x
416	3	Máy điện giải đồ	máy	1	x
417	4	Máy sấy lam, ký sinh trùng sốt rét	máy	1	x
418	5	Máy giặt công nghiệp	máy	1	x
419	6	Máy sấy công nghiệp	máy	1	x
420	7	Máy phun chống dịch	cái	5	x
421	8	Ghế nha khoa	ghế	2	x
422	9	Khúc xạ kế	máy	1	x
	XIV	TRUNG TÂM Y TẾ ĐAKRÔNG CƠ SỞ I			
423	1	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	hệ thống	1	x
424	2	Máy thận nhân tạo	máy	5	x
425	3	Dao mổ điện cao tần	cái	2	x
426	4	Hệ thống khám nội soi	hệ thống	1	x
427	5	Hệ thống phun khử khuẩn phòng mổ bằng ozon	hệ thống	1	x
428	6	Hệ thống xử lý nước dùng thận nhân tạo (nước RO, máy rửa quả lọc thận tự động)	hệ thống	1	x
429	7	Hệ thống định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	hệ thống	1	x
430	8	Hệ thống rửa dụng cụ tự động	hệ thống	2	x
431	9	Hệ thống kéo dẫn cột sống cổ, ngực, lưng	hệ thống	1	x
432	10	Hệ thống bàn nghiêng (dùng để chẩn đoán bệnh nhân ngất)	hệ thống	1	x
433	11	Hệ thống máy sắc thuốc ≥ 10 ấm	hệ thống	2	x
434	12	Hệ thống điều trị oxy cao áp	hệ thống	1	x
435	13	Hệ thống báo gọi nhân viên y tế	hệ thống	1	x
436	14	Máy chụp đáy mắt	bộ	1	x
437	15	Màn hình thử thị lực	bộ	1	x
438	16	Máy đo tật khúc xạ	bộ	1	x
439	17	Máy đo mật độ loãng xương DEXA	bộ	1	x
440	18	Máy ly tâm thường	máy	1	x
441	19	Máy lắc máu	máy	1	x

442	20	Máy phân tích đông máu tự động	máy	1	x
443	21	Máy phân tích khí máu	máy	1	x
444	22	Máy rửa dụng cụ siêu âm	máy	1	x
445	23	Máy phun sương khử khuẩn	máy	2	x
446	24	Máy tạo nhịp tạm thời 01 buồng	máy	5	x
447	25	Máy theo dõi SpO2 di động	máy	20	x
448	26	Máy đốt Laser nội mạch	máy	2	x
449	27	Máy đo chức năng hô hấp	máy	1	x
450	28	Máy trợ thở CPAP	máy	1	x
451	29	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	máy	3	x
452	30	Máy hút dịch di động	máy	5	x
453	31	Máy đo khúc xạ tự động	máy	1	x
454	32	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	máy	1	x
455	33	Máy chụp huỳnh quang võng mạc	máy	1	x
456	34	Máy lấy cao răng	máy	1	x
457	35	Máy đốt điện	máy	1	x
458	36	Máy điều trị bằng siêu âm	máy	3	x
459	37	Máy điều trị vận động cầm tay bằng điện	máy	1	x
460	38	Máy massage xung điện	máy	2	x
461	39	Máy điện xung trị liệu	máy	3	x
462	40	Máy điện trị liệu (phản hồi sinh học và kích thích thần kinh cơ)	máy	1	x
463	41	Máy phân tích nhóm máu tự động	máy	2	x
464	42	Máy xung kích	máy	1	x
465	43	Máy chiếu tia lạnh Plasma	máy	3	x
466	44	Máy tập nhược thị	máy	1	x
467	45	Máy đo lưu huyết não	máy	1	x
468	46	Máy súc rửa ống nội soi	máy	1	x
469	47	Máy dán bao, đóng gói tiệt khuẩn	máy	1	x
470	48	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao	máy	2	x
471	49	Máy điện châm	cái	3	x
472	50	Máy vật lý trị liệu	cái	2	x
473	51	Máy phân tích miễn dịch huỳnh quang	cái	1	x
474	52	Máy khoan xương	cái	1	x

475	53	Máy ga rô trong mổ xương	cái	2	x
476	54	Máy đo huyết áp tự động	cái	6	x
477	55	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực	cái	1	x
478	56	Bộ đo nhãn áp schiotz	bộ	1	x
479	57	Bộ dụng cụ trung phẫu	bộ	2	x
480	58	Bộ dụng cụ tháo dính nội tuỷ	bộ	1	x
481	59	Bộ đặt nội khí quản có camera	bộ	2	x
482	60	Bồn điều trị 4 ngăn kết hợp xung điện	cái	1	x
483	61	Bàn tập phục hồi chức năng	cái	1	x
484	62	Bàn khám tai mũi họng, mắt	cái	1	x
485	63	Bàn khám phụ khoa các loại	cái	1	x
486	64	Bình chung cách thủy	cái	1	x
487	65	Bộ soi thanh quản người lớn	bộ	2	x
488	66	Bộ soi thanh quản trẻ em	bộ	2	x
489	67	Bồn ngâm chân massage	cái	2	x
490	68	Bộ dụng cụ tai mũi họng	cái	1	x
491	69	Bảng đo sắc giác (kiểm tra mù màu)	cái	1	x
492	70	Đèn hồng ngoại tự động	cái	5	x
493	71	Giường cấp cứu bệnh nhân	cái	6	x
494	72	Kính sinh hiển vi khám mắt	bộ	1	x
	XV	TRUNG TÂM Y TẾ ĐÀKRÔNG CƠ SỞ II			
495	1	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	HT	1	x
496	2	Dao mổ điện cao tần	cái	1	x
497	3	Hệ thống phẫu thuật nội soi	hệ thống	1	x
498	4	Máy điện não	bộ	1	x
499	5	Hệ thống khám nội soi	hệ thống	1	x
500	6	Hệ thống oxy trung tâm	hệ thống	1	x
501	7	Hệ thống phun khử khuẩn phòng mổ bằng ozon	hệ thống	1	x
502	8	Máy chụp đáy mắt	bộ	1	x
503	9	Máy đo tật khúc xạ	bộ	1	x
504	10	Máy đo mật độ loãng xương DEXA	bộ	1	x
505	11	Máy nội soi cổ tử cung	bộ	1	x
506	12	Máy sấy	cái	1	x

507	13	Bộ đo nhãn áp schiotz	bộ	1	x
508	14	Bộ dụng cụ đại phẫu	bộ	2	x
509	15	Bộ dụng cụ trung phẫu	bộ	2	x
510	16	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ	8	x
511	17	Bộ dụng cụ tháo đinh nội tủy	bộ	1	x
512	18	Bộ đặt nội khí quản có camera	bộ	2	x
513	19	Đèn soi đáy mắt trực tiếp	bộ	1	x
514	20	Kính sinh hiển vi khám mắt	bộ	1	x
515	21	Màn hình thử thị lực	bộ	1	x
Tổng					515



Phụ lục II: DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ TẠI MỖI TRẠM Y TẾ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số 09/BC-HĐND ngày 15/3/2025 của Ban VHXH HĐND tỉnh)

STT		Tên thiết bị	Đơn vị tính	Vùng 3	Vùng 2	Vùng 1
	I	TTYT huyện Vĩnh Linh				
	A	Danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã				
	a	Khám, chữa bệnh				
1	1.	Máy đo đường huyết cá nhân	cái	2	2	2
2	2.	Huyết áp kế	bộ	2	2	2
3	3.	Ổng nghe	bộ	2	2	2
4	4.	Đèn khám bệnh	cái	1	2	1
5	5.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	cái	1	1	1
6	6.	Bộ khám ngũ quan	bộ	1	1	1
7	7.	Đèn khám treo trần (đèn clar)	cái	1	1	1
8	8.	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	bộ	1	2	1
	b	Sơ cứu, cấp cứu				
9	1.	Máy khí dung	cái	1	1	1
10	2.	Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy	bộ	1	1	1
11	3.	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	cái	2	2	2
12	4.	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	cái	2	4	2
13	5.	Bộ nẹp chân	bộ	2	2	2
14	6.	Bộ nẹp tay	bộ	2	2	2
15	7.	Bộ nẹp cổ	bộ	2	2	2
16	8.	Cáng tay	cái	1	1	1
	c	Tiêm, tiêm thủ thuật và tiêm chủng mở rộng				
17	1.	Xe tiêm	cái	1	2	1
18	2.	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	cái	1	1	1
19	3.	Bàn tiểu phẫu	cái	1	1	1

20	4.	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ	1	3	1
21	5.	Giá treo dịch truyền	cái	2	2	2
22	6.	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	cái	1	5	1
23	7.	Bộ mở khí quản cho người lớn	bộ	1	1	1
24	8.	Bộ mở khí quản cho trẻ em	bộ	1	1	1
25	9.	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	cái	1	4	1
26	10.	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	bộ	1	4	1
27	11.	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	bộ	1	4	1
	d	Y dược cổ truyền				
28	1.	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	cái	1	1	1
29	2.	Máy điện châm	cái	2	2	2
30	3.	Đèn hồng ngoại điều trị	cái	1	6	4
	e	Sản, kế hoạch hóa gia đình				
31	1.	Máy Doppler tim thai	cái	1	1	1
32	2.	Bàn đẻ và làm thủ thuật	bộ	1	1	1
33	3.	Bàn khám sản khoa	bộ	1	1	1
34	4.	Bàn đẻ dụng cụ	cái	1	1	1
35	5.	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	cái	1	1	1
36	6.	Bộ dụng cụ khám thai	bộ	1	2	1
37	7.	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	bộ	1	2	1
38	8.	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	bộ	1	1	1
39	9.	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	bộ	1	2	1
40	10.	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	bộ	1	2	1
41	11.	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	bộ	1	1	1
42	12.	Cân trẻ sơ sinh	cái	2	2	2
	f	Xét nghiệm				
43	1.	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	cái	1	2	1
44	2.	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	cái	1	1	1
	g	Tiệt trùng				

45	1.	Nồi hấp tiệt trùng	cái	1	1	1
46	2.	Tủ sấy	cái	1	1	1
	h	Khu vực lưu người bệnh				
47	1.	Giường bệnh	cái	2	5	5
	i	Khám phụ khoa				
48	1.	Bàn khám phụ khoa	cái	1	1	1
49	2.	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	bộ	1	1	1
50	3.	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	bộ	1	2	1
	B	Danh mục thiết bị khác và số lượng tối thiểu của TYT tuyến xã				
51	1	Bàn khám bệnh	cái	1	2	1
52	2	Tủ đầu giường bệnh	cái	2	5	2
53	3	Tủ đựng thuốc cổ truyền	bộ	1	1	1
54	4	Giá, kệ đựng dược liệu	bộ	1	1	1
55	5	Bàn chia thuốc theo thang	bộ	1	1	1
56	6	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	bộ	1	1	1
57	7	Cân thuốc	cái	1	1	1
58	8	Máy sắc thuốc	cái	1	1	1
59	9	Tủ bảo quản thuốc	bộ	1	4	1
60	10	Bảng thông tin, truyền thông	cái	1	1	1
61	11	Tủ đựng tài liệu truyền thông	cái	1	1	1
62	12	Tivi	cái	1	1	1
63	13	Loa, bộ âm thanh	bộ	1	2	1
64	14	Giường	cái	1	10	1
	C	Danh mục trang thiết bị y tế khác				
65	1	Máy siêu âm tổng quát	cái	1	1	1
66	2	Máy điện tim	cái	1	1	1
	II	TTYT huyện Gio Linh				
	A	Danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã				
	a	Khám, chữa bệnh				
67	1	Máy đo đường huyết cá nhân	cái	2	2	2

68	2	Huyết áp kế	bộ	3	3	3
69	3	Ổng nghe	bộ	3	3	3
70	4	Đèn khám bệnh	cái	1	1	1
71	5	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	cái	1	1	1
72	6	Bộ khám ngũ quan	bộ	1	1	1
73	7	Đèn khám treo trần (đèn clar)	cái	1	1	1
74	8	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	bộ	1	1	1
	b	Sơ cứu, cấp cứu				
75	1	Máy khí dung	cái	2	2	1
76	2	Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy	bộ	1	1	1
77	3	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	cái	2	2	1
78	4	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	cái	2	2	1
79	5	Bộ nẹp chân	bộ	2	2	2
80	6	Bộ nẹp tay	bộ	2	2	2
81	7	Bộ nẹp cổ	bộ	2	2	2
82	8	Cáng tay	cái	2	2	2
	c	Tiêm, tiêm thủ thuật và tiêm chủng mở rộng				
83	1	Xe tiêm	cái	2	2	2
84	2	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	cái	1	1	1
85	3	Bàn tiểu phẫu	cái	1	2	1
86	4	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ	1	2	2
87	5	Giá treo dịch truyền	cái	2	2	2
88	6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	cái	3	2	2
89	7	Bộ mở khí quản cho người lớn	bộ	1	1	1
90	8	Bộ mở khí quản cho trẻ em	bộ	1	1	1
91	9	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	bộ	1	1	1
92	10	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	bộ	1	1	1
93	11	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	bộ	1	1	1
	d	Y dược cổ truyền				

94	1	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	cái	1	1	1
95	2	Máy điện châm	cái	2	2	2
96	3	Đèn hồng ngoại điều trị	cái	2	2	2
	e	Sản, kế hoạch hóa gia đình				
97	1	Máy Doppler tim thai	cái	2	1	1
98	2	Bàn đẻ và làm thủ thuật	cái	1	1	1
99	3	Bàn khám sản khoa	cái	1	1	1
100	4	Bàn đẻ dụng cụ	cái	1	1	1
101	5	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	cái	1	1	1
102	6	Bộ dụng cụ khám thai	bộ	2	1	2
103	7	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	bộ	2	1	1
104	8	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	bộ	1	1	1
105	9	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	bộ	1	1	1
106	10	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	bộ	2	2	1
107	11	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	bộ	2	2	1
108	12	Cân trẻ sơ sinh	cái	2	2	2
	f	Xét nghiệm				
109	1	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	cái	1	1	1
110	2	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	cái	1	1	1
	g	Tiệt trùng				
111	1	Nồi hấp tiệt trùng	cái	1	1	1
112	2	Tủ sấy	cái	1	1	1
	h	Khu vực lưu người bệnh				
113	1	Giường bệnh	cái	6	6	4
	i	Khám phụ khoa				
114	1	Bàn khám phụ khoa	cái	1	2	2
115	2	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	bộ	2	2	2
116	3	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	bộ	1	2	1
	B	Danh mục thiết bị khác và số lượng tối thiểu của trạm y tế tuyến xã				
117	1	Bàn khám bệnh	cái	2	1	1

118	2	Tủ đầu giường bệnh	cái	5	6	4
119	3	Tủ đựng thuốc cổ truyền	bộ	1	1	1
120	4	Giá, kệ đựng dược liệu	bộ	1	1	1
121	5	Bàn chia thuốc theo thang	bộ	1	1	1
122	6	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	bộ	1	1	1
123	7	Cân thuốc	cái	1	1	1
124	8	Máy sắc thuốc	cái	1	1	1
125	9	Tủ bảo quản thuốc	bộ	1	1	1
126	10	Bảng thông tin, truyền thông	cái	1	1	1
127	11	Tủ đựng tài liệu truyền thông	bộ	1	1	1
128	12	Tivi	cái	1	1	1
129	13	Loa, bộ âm thanh	bộ	1	1	1
130	14	Giường	cái	3	3	2
	C	Danh mục trang thiết bị y tế khác				
131	1	Máy điện tim	máy	1	1	1
132	2	Máy siêu âm tổng quát	máy	1	1	1
	III	TTYT Thành Phố Đông Hà				
	A	Danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã				
	a	Khám, chữa bệnh				
133	1	Máy đo đường huyết cá nhân	cái			2
134	2	Huyết áp kế	bộ			3
135	3	Ống nghe	bộ			3
136	4	Đèn khám bệnh	cái			1
137	5	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	cái			1
138	6	Bộ khám ngũ quan	bộ			1
139	7	Đèn khám treo trần (đèn clar)	cái			1
140	8	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	bộ			1
	b	Sơ cứu, cấp cứu				

141	1	Máy khí dung	cái			1
142	2	Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy	bộ			1
143	3	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	cái			2
144	4	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	cái			2
145	5	Bộ nẹp chân	bộ			2
146	6	Bộ nẹp tay	bộ			2
147	7	Bộ nẹp cổ	bộ			2
148	8	Cáng tay	cái			2
	c	Tiêm, tiêm thủ thuật và tiêm chủng mở rộng				
149	1	Xe tiêm	cái			2
150	2	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	cái			1
151	3	Bàn tiểu phẫu	cái			1
152	4	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ			2
153	5	Giá treo dịch truyền	cái			2
154	6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	cái			2
155	7	Bộ mở khí quản cho người lớn	bộ			1
156	8	Bộ mở khí quản cho trẻ em	bộ			1
157	9	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	bộ			1
149	10	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	bộ			1
150	11	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	bộ			1
	d	Y dược cổ truyền				
151	1	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	cái			1
152	2	Máy điện châm	cái			1
153	3	Đèn hồng ngoại điều trị	cái			1
	e	Sản, kế hoạch hóa gia đình				
154	1	Máy Doppler tim thai	cái			1
155	2	Bàn đẻ và làm thủ thuật	bộ			1
156	3	Bàn khám sản khoa	bộ			1

157	4	Bàn để dụng cụ	cái			1
158	5	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	cái			1
159	6	Bộ dụng cụ khám thai	bộ			2
160	7	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	bộ			1
161	8	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	bộ			1
162	9	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	bộ			1
163	10	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	bộ			1
164	11	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	bộ			1
165	12	Cân trẻ sơ sinh	cái			2
	f	Xét nghiệm				
166	1	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	cái			1
167	2	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	cái			1
	g	Tiết trùng				
168	1	Nồi hấp tiết trùng	cái			1
169	2	Tủ sấy	cái			1
	h	Khu vực lưu người bệnh				
170	1	Giường bệnh				2
	i	Khám phụ khoa				
171	1	Bàn khám phụ khoa	cái			1
172	2	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	bộ			1
173	3	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	bộ			1
	B	Danh mục thiết bị khác và số lượng tối thiểu của trạm y tế tuyến xã				
174	1	Bàn khám bệnh	cái			1
175	2	Tủ đầu giường bệnh	cái			4
176	3	Tủ đựng thuốc cổ truyền	bộ			1
177	4	Giá, kệ đựng dược liệu	bộ			1
178	5	Bàn chia thuốc theo thang	bộ			1
179	6	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	bộ			1

180	7	Cân thuốc	cái			1
181	8	Máy sắc thuốc	cái			1
182	9	Tủ bảo quản thuốc	bộ			1
183	10	Bảng thông tin, truyền thông	cái			1
184	11	Tủ đựng tài liệu truyền thông	bộ			1
185	12	Tivi	cái			1
186	13	Loa, bộ âm thanh	bộ			1
187	14	Giường	cái			2
	C	Danh mục trang thiết bị y tế khác				
188	1	Máy điện tim	máy			1
189	2	Máy siêu âm tổng quát	máy			1
	IV	TTYT TX Quảng Trị				
	A	Danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã				
	a	Khám, chữa bệnh				
190	1.	Máy đo đường huyết cá nhân	cái		2	2
191	2.	Huyết áp kế	bộ		2	2
192	3.	Ống nghe	bộ		2	2
193	4.	Đèn khám bệnh	cái		1	1
194	5.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	cái		1	1
195	6.	Bộ khám ngũ quan	bộ		1	1
196	7.	Đèn khám treo trần (đèn clar)	cái		1	1
197	8.	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	bộ		1	1
	b	Sơ cứu, cấp cứu				
198	1.	Máy khí dung	cái		1	1
199	2.	Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy	bộ		1	1
200	3.	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	cái		2	2
201	4.	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	cái		2	2
202	5.	Bộ nẹp chân	bộ		2	2

203	6.	Bộ nẹp tay	bộ		2	2
204	7.	Bộ nẹp cổ	bộ		2	2
205	8.	Cánh tay	cái		1	1
	c	Tiêm, tiêm thủ thuật và tiêm chủng mở rộng				
206	1.	Xe tiêm	cái		1	1
207	2.	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	cái		1	1
208	3.	Bàn tiểu phẫu	cái		1	1
209	4.	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ		1	1
210	5.	Giá treo dịch truyền	cái		2	2
211	6.	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	cái		1	1
212	7.	Bộ mở khí quản cho người lớn	bộ		1	1
213	8.	Bộ mở khí quản cho trẻ em	bộ		1	1
214	9.	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	bộ		1	1
215	10.	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	bộ		1	1
216	11.	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	bộ		1	1
	d	Y dược cổ truyền				
217	1.	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	cái		1	1
218	2.	Máy điện châm	cái		2	1
219	3.	Đèn hồng ngoại điều trị	cái		1	1
	e	Sản, kế hoạch hóa gia đình				
220	1.	Máy Doppler tim thai	cái		1	1
221	2.	Bàn đẻ và làm thủ thuật	bộ		1	1
222	3.	Bàn khám sản khoa	bộ		1	1
223	4.	Bàn đẻ dụng cụ	cái		1	1
224	5.	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	cái		1	1
225	6.	Bộ dụng cụ khám thai	bộ		1	1
226	7.	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	bộ		1	1
227	8.	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	bộ		1	1

228	9.	Bộ dụng cụ cắt khâu tăng sinh môn	bộ		1	1
229	10.	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	bộ		1	1
230	11.	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	bộ		1	1
231	12.	Cân trẻ sơ sinh	cái		2	1
	f	Xét nghiệm				
232	1.	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	cái		1	1
233	2.	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	cái		1	1
	g	Tiệt trùng				
234	1.	Nồi hấp tiệt trùng	cái		1	1
235	2.	Tủ sấy	cái		1	1
	h	Khu vực lưu người bệnh				
236	1.	Giường bệnh	cái		2	2
	i	Khám phụ khoa				
237	1.	Bàn khám phụ khoa	cái		1	1
238	2.	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	bộ		1	1
239	3.	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	bộ		1	1
	B	Danh mục thiết bị khác và số lượng tối thiểu của trạm y tế tuyến xã				
240	1.	Bàn khám bệnh	cái		2	2
241	2.	Tủ đầu giường bệnh	cái		2	2
242	3.	Tủ đựng thuốc cổ truyền	bộ		1	
243	4.	Giá, kệ đựng dược liệu	bộ		1	
244	5.	Bàn chia thuốc theo thang	bộ		1	
245	6.	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	bộ		1	
246	7.	Cân thuốc	cái		1	
247	8.	Máy sắc thuốc	cái		1	
248	9.	Tủ bảo quản thuốc	bộ		1	1
249	10.	Bảng thông tin, truyền thông	cái		1	1
250	11.	Tủ đựng tài liệu truyền thông	bộ		1	1

251	12.	Tivi	cái		1	1
252	13.	Loa, bộ âm thanh	bộ		1	1
253	14.	Giường	cái		1	1
	C	Danh mục trang thiết bị y tế khác				
254	1	Máy siêu âm tổng quát	cái		1	1
255	2	Máy điện tim	cái		1	1
256	3	Tủ lạnh chuyên dùng	cái		1	1
	V	TTYT huyện Triệu phong				
	A	Danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã				
	a	Khám, chữa bệnh				
257	1.	Máy đo đường huyết cá nhân	cái	2	2	2
258	2.	Huyết áp kế	bộ	2	2	3
259	3.	Ống nghe	bộ	2	3	4
260	4.	Đèn khám bệnh	cái	1	1	1
261	5.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	cái	1	1	1
262	6.	Bộ khám ngũ quan	bộ	1	2	1
263	7.	Đèn khám treo trần (đèn clar)	cái	1	1	1
264	8.	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	bộ	1	2	1
	b	Sơ cứu, cấp cứu				
265	1.	Máy khí dung	cái	1	2	2
266	2.	Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy	cái	1	1	1
267	3.	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	cái	2	2	2
268	4.	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	cái	2	2	2
269	5.	Bộ nẹp chân	bộ	2	2	2
270	6.	Bộ nẹp tay	bộ	2	2	2
271	7.	Bộ nẹp cổ	bộ	2	2	2
272	8.	Cáng tay	cái	1	2	3
	c	Tiêm, tiêm thủ thuật và tiêm chủng mở rộng				
273	1.	Xe tiêm	cái	1	2	1

274	2.	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	cái	1	2	1
275	3.	Bàn tiểu phẫu	cái	1	3	1
276	4.	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ	1	1	1
277	5.	Giá treo dịch truyền	cái	2	2	2
278	6.	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	cái	2	2	1
279	7.	Bộ mở khí quản cho người lớn	bộ	1	1	1
280	8.	Bộ mở khí quản cho trẻ em	bộ	1	1	1
281	9.	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	bộ	2	1	1
282	10.	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	bộ	2	1	1
283	11.	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	bộ	1	1	2
	d	Y dược cổ truyền				
284	1.	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	cái	1	1	1
285	2.	Máy điện châm	cái	2	2	2
286	3.	Đèn hồng ngoại điều trị	cái	2	2	1
	e	Sản, kế hoạch hóa gia đình				
287	1.	Máy Doppler tim thai	cái	1	2	1
288	2.	Bàn đẻ và làm thủ thuật	bộ	1	1	1
289	3.	Bàn khám sản khoa	bộ	1	1	1
290	4.	Bàn đẻ dụng cụ	cái	1	1	1
291	5.	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	cái	1	1	1
292	6.	Bộ dụng cụ khám thai	bộ	1	2	1
293	7.	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	bộ	1	1	1
294	8.	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	bộ	1	1	1
295	9.	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	bộ	1	1	1
296	10.	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	bộ	1	2	1
297	11.	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	bộ	2	2	1
298	12.	Cân trẻ sơ sinh	cái	1	2	1
	f	Xét nghiệm				
299	1.	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	cái	1	1	1
300	2.	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	cái	1	1	1

	g	Tiết trùng				
301	1.	Nồi hấp tiết trùng	cái	2	2	1
302	2.	Tủ sấy	cái	1	1	1
	h	Khu vực lưu người bệnh				
303	1.	Giường bệnh	cái	6	7	2
	i	Khám phụ khoa				
304	1.	Bàn khám phụ khoa	cái	1	3	1
305	2.	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	bộ	1	5	1
306	3.	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	bộ	1	2	1
	B	Danh mục thiết bị khác và số lượng tối thiểu của trạm y tế tuyến xã				
307	1.	Bàn khám bệnh	cái	1	2	1
308	2.	Tủ đầu giường bệnh	cái	3	6	5
309	3.	Tủ đựng thuốc cổ truyền	bộ	1	1	1
310	4.	Giá, kệ đựng dược liệu	bộ	1	1	1
311	5.	Bàn chia thuốc theo thang	bộ	1	1	1
312	6.	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	bộ	1	1	1
313	7.	Cân thuốc	cái	1	1	1
314	8.	Máy sắc thuốc	cái	1	1	1
315	9.	Tủ bảo quản thuốc	bộ	1	1	1
316	10.	Bảng thông tin, truyền thông	cái	1	1	1
317	11.	Tủ đựng tài liệu truyền thông	bộ	3	3	2
318	12.	Tivi	cái	1	2	1
319	13.	Loa, bộ âm thanh	bộ	1	1	1
320	14.	Giường	cái	2	2	2
	C	Danh mục trang thiết bị y tế khác				
321	1	Máy điện tim	máy	1	1	1
322	2	Máy siêu âm tổng quát	máy	1	1	1
	VI	TTYT huyện Hải Lăng				
	A	Danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã				
	a	Khám, chữa bệnh				

323	1	Máy đo đường huyết cá nhân	cái	2	2		2
324	2	Huyết áp kế	bộ	3	3		3
325	3	Ống nghe	bộ	2	2		2
326	4	Đèn khám bệnh	cái	3	3		3
327	5	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	cái	2	2		2
328	6	Bộ khám ngũ quan	bộ	1	1		1
329	7	Đèn khám treo trần (đèn clar)	cái	1	1		1
330	8	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	bộ	1	1		1
	b	Sơ cứu, cấp cứu					
331	1	Máy khí dung	cái	1	1		1
332	2	Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy	bộ	1	1		1
333	3	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	cái	2	2		2
334	4	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	cái	2	2		2
335	5	Bộ nẹp chân	bộ	3	3		3
336	6	Bộ nẹp tay	bộ	3	3		3
337	7	Bộ nẹp cổ	bộ	3	3		3
338	8	Cáng tay	cái	1	1		1
	c	Tiêm, tiêm thủ thuật và tiêm chủng mở rộng					
339	1	Xe tiêm	cái	1	1		1
340	2	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	cái	1	1		1
341	3	Bàn tiểu phẫu	cái	1	1		1
342	4	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ	1	1		1
343	5	Giá treo dịch truyền	cái	2	2		2
344	6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	cái	2	2		2
345	7	Bộ mở khí quản cho người lớn	cái	1	1		1
346	8	Bộ mở khí quản cho trẻ em	cái	1	1		1
347	9	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	cái	1	1		1
348	10	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	cái	1	1		1
349	11	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	cái	1	1		1

	d	Y dược cổ truyền				
350	1	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	cái	1	1	1
351	2	Máy điện châm	cái	2	2	2
352	3	Đèn hồng ngoại điều trị	cái	1	1	1
	e	Sản, kế hoạch hóa gia đình				
353	1	Máy Doppler tim thai	cái	1	1	1
354	2	Bàn đẻ và làm thủ thuật	bộ	1	1	1
355	3	Bàn khám sản khoa	bộ	1	1	1
356	4	Bàn đẻ dụng cụ	cái	1	1	1
357	5	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	cái	1	1	1
358	6	Bộ dụng cụ khám thai	bộ	2	2	2
359	7	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	bộ	1	1	1
360	8	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	bộ	1	1	1
361	9	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	bộ	1	1	1
362	10	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	bộ	1	1	1
363	11	Đèn khám đặt sản (đèn gù)	bộ	1	1	1
364	12	Cân trẻ sơ sinh	cái	2	2	1
	f	Xét nghiệm				
365	1	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	cái	1	1	1
366	2	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	cái	1	1	1
	g	Tiết trùng				
367	1	Nồi hấp tiết trùng	cái	1	1	1
368	2	Tủ sấy	cái	1	1	1
	h	Khu vực lưu người bệnh				
369	1	Giường bệnh	cái	3	3	3
	i	Khám phụ khoa				
370	1	Bàn khám phụ khoa	cái	1	1	1
371	2	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	bộ	1	1	1
372	3	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	bộ	1	1	1
	B	Danh mục thiết bị khác và số lượng tối thiểu của trạm y tế tuyến xã				

373	1	Bàn khám bệnh	cái	1	1	1
374	2	Tủ đầu giường bệnh	cái	3	3	3
375	3	Tủ đựng thuốc cổ truyền	bộ	1	1	1
376	4	Giá, kệ đựng dược liệu	bộ	1	1	1
377	5	Bàn chia thuốc theo thang	bộ	1	1	1
378	6	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	bộ	1	1	1
379	7	Cân thuốc	cái	1	1	1
380	8	Máy sắc thuốc	cái	1	1	1
381	9	Tủ bảo quản thuốc	bộ	1	1	1
382	10	Bảng thông tin, truyền thông	cái	1	1	1
383	11	Tủ đựng tài liệu truyền thông	bộ	1	1	1
384	12	Tivi	cái	1	1	1
385	13	Loa, bộ âm thanh	bộ	1	1	1
386	14	Giường	cái	1	1	1
	C	Danh mục trang thiết bị y tế khác				
387	1	Máy siêu âm tổng quát	máy	1	1	1
388	2	Máy điện tim	máy	1	1	1
	VII	TTYT huyện Cam Lộ				
	A	Danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã				
	a	Khám, chữa bệnh				
389	1.	Máy đo đường huyết cá nhân	cái	2	2	2
390	2.	Huyết áp kế	bộ	2	2	2
391	3.	Ống nghe	bộ	2	2	2
392	4.	Đèn khám bệnh	cái	1	1	1
393	5.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	cái	1	1	1
394	6.	Bộ khám ngũ quan	bộ	1	1	1
395	7.	Đèn khám treo trần (đèn clar)	cái	1	1	1
396	8.	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	bộ	1	1	1
	b	Sơ cứu, cấp cứu				
397	1.	Máy khí dung	cái	1	1	1

398	2.	Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy	bộ	1	1	1
399	3.	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	cái	2	2	2
400	4.	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	cái	2	2	2
401	5.	Bộ nẹp chân	bộ	2	2	2
402	6.	Bộ nẹp tay	bộ	2	2	2
403	7.	Bộ nẹp cổ	bộ	2	2	2
404	8.	Cáng tay	cái	1	1	1
	c	Tiêm, tiêm thủ thuật và tiêm chủng mở rộng				
405	1.	Xe tiêm	cái	1	1	1
406	2.	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	cái	1	1	1
407	3.	Bàn tiểu phẫu	cái	1	1	1
408	4.	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ	1	1	1
409	5.	Giá treo dịch truyền	cái	2	2	2
410	6.	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	cái	1	1	1
411	7.	Bộ mở khí quản cho người lớn	bộ	1	1	1
412	8.	Bộ mở khí quản cho trẻ em	bộ	1	1	1
413	9.	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	bộ	1	1	1
414	10.	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	bộ	1	1	1
415	11.	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	bộ	1	1	1
	d	Y được cổ truyền				
416	1.	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	cái	1	1	0
417	2.	Máy điện châm	cái	2	2	0
418	3.	Đèn hồng ngoại điều trị	cái	1	1	0
	e	Sản, kế hoạch hóa gia đình				
419	1.	Máy Doppler tim thai	cái	1	0	0
420	2.	Bàn đẻ và làm thủ thuật	bộ	1	0	0
421	3.	Bàn khám sản khoa	bộ	1	1	1
422	4.	Bàn đẻ dụng cụ	cái	1	1	1
423	5.	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	cái	1	0	0
424	6.	Bộ dụng cụ khám thai	bộ	1	1	1

425	7.	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	bộ	1		
426	8.	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	bộ	1		
427	9.	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	bộ	1		
428	10.	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	bộ	1		
429	11.	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	bộ	1		
430	12.	Cân trẻ sơ sinh	cái	2	2	1
	f	Xét nghiệm				
431	1.	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	cái	1	1	1
432	2.	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	cái	1	1	1
	g	Tiệt trùng				
433	1.	Nồi hấp tiệt trùng	cái	1	1	1
434	2.	Tủ sấy	cái	1	1	1
	h	Khu vực lưu người bệnh				
435	1.	Giường bệnh	cái	3	3	3
	i	Khám phụ khoa				
436	1.	Bàn khám phụ khoa	cái	1	1	0
437	2.	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	bộ	1	1	0
438	3.	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	bộ	1	1	0
	B	Danh mục thiết bị khác và số lượng tối thiểu của trạm y tế tuyến xã				
439	1.	Bàn khám bệnh	cái	1	1	1
440	2.	Tủ đầu giường bệnh	cái	3	3	3
441	3.	Tủ đựng thuốc cổ truyền	bộ	1	1	
442	4.	Giá, kệ đựng dược liệu	bộ	1	1	
443	5.	Bàn chia thuốc theo thang	bộ	1	1	
444	6.	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	bộ	1	1	
445	7.	Cân thuốc	cái	1	1	
446	8.	Máy sắc thuốc	cái	1	1	
447	9.	Tủ bảo quản thuốc	bộ	1	1	1
448	10.	Bảng thông tin, truyền thông	cái	1	1	1
449	11.	Tủ đựng tài liệu truyền thông	bộ	1	1	1

450	12.	Tivi	cái	1	1	1
451	13.	Loa, bộ âm thanh	bộ	1	1	1
452	14.	Giường	cái	1	1	1
	C	Danh mục trang thiết bị y tế khác				
453	1	Máy siêu âm tổng quát	cái	1	1	
454	2	Máy điện tim	cái	1	1	
	VIII	TTYT huyện Đakrông				
	A	Danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã				
	a	Khám, chữa bệnh				
455	1	Máy đo đường huyết cá nhân	cái	2		2
456	2	Huyết áp kế	bộ	2		2
457	3	Ống nghe	bộ	3		2
458	4	Đèn khám bệnh	cái	1		1
459	5	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	cái	1		1
460	6	Bộ khám ngũ quan	bộ	1		1
461	7	Đèn khám treo trần (đèn clar)	cái	1		1
462	8	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	bộ	1		1
	b	Sơ cứu, cấp cứu				
463	1	Máy khí dung	cái	1		1
464	2	Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy	bộ	1		1
465	3	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	cái	2		2
466	4	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	cái	2		2
467	5	Bộ nẹp chân	bộ	2		2
468	6	Bộ nẹp tay	bộ	2		2
469	7	Bộ nẹp cổ	bộ	2		2
470	8	Cáng tay	cái	1		1
	c	Tiêm, tiêm thủ thuật và tiêm chủng mở rộng				
471	1	Xe tiêm	cái	1		1
472	2	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	cái	1		1
473	3	Bàn tiểu phẫu	cái	1		1

474	4	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ	1		1
475	5	Giá treo dịch truyền	cái	2		2
476	6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	cái	1		1
477	7	Bộ mở khí quản cho người lớn	bộ	1		1
478	8	Bộ mở khí quản cho trẻ em	bộ	1		1
479	9	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	bộ	1		1
480	10	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	bộ	1		1
481	11	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	bộ	1		1
	d	Y dược cổ truyền				
482	1	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	cái	1		1
483	2	Máy điện châm	cái	2		2
484	3	Đèn hồng ngoại điều trị	cái	1		1
	e	Sản, kế hoạch hóa gia đình				
485	1	Máy Doppler tim thai	cái	1		
486	2	Bàn đẻ và làm thủ thuật	bộ	1		
487	3	Bàn khám sản khoa	bộ	1		1
488	4	Bàn đẻ dụng cụ	cái	1		1
489	5	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	cái	1		
490	6	Bộ dụng cụ khám thai	bộ	1		1
491	7	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	bộ	1		
492	8	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	bộ	1		
493	9	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	bộ	1		
494	10	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	bộ	1		
495	11	Đèn khám đặt sản (đèn gù)	bộ	1		
496	12	Cân trẻ sơ sinh	cái	2		
	f	Xét nghiệm				
497	1	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	cái	1		1
498	2	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	cái	1		1
	g	Tiệt trùng				
499	1	Nồi hấp tiệt trùng	cái	1		1
500	2	Tủ sấy	cái	1		1
	h	Khu vực lưu người bệnh				

501	1	Giường bệnh	cái	6		4
	i	Khám phụ khoa				
502	1	Bàn khám phụ khoa	cái	1		1
503	2	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	bộ	1		1
504	3	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	bộ	1		1
	B	Danh mục thiết bị khác và số lượng tối thiểu của trạm y tế tuyến xã				
505	1	Bàn khám bệnh	cái	1		1
506	2	Tủ đầu giường bệnh	cái	2		2
507	3	Tủ đựng thuốc cổ truyền	bộ	1		
508	4	Giá, kệ đựng dược liệu	bộ	1		
509	5	Bàn chia thuốc theo thang	bộ	1		
510	6	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	bộ	1		
511	7	Cân thuốc	cái	1		
512	8	Máy sắc thuốc	cái	1		
513	9	Tủ bảo quản thuốc	bộ	2		2
514	10	Bảng thông tin, truyền thông	cái	1		1
515	11	Tủ đựng tài liệu truyền thông	bộ	1		1
516	12	Tivi	cái	1		1
517	13	Loa, bộ âm thanh	bộ	1		1
518	14	Giường	cái	2		2
	IX	TTYT huyện Hướng Hóa				
	A	Danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã				
	a	Khám, chữa bệnh				
519	1	Máy đo đường huyết cá nhân	cái	2	2	2
520	2	Huyết áp kế	bộ	2	2	2
521	3	Ống nghe	bộ	2	2	2
522	4	Đèn khám bệnh	cái	1	1	1
523	5	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	cái	1	1	1
524	6	Bộ khám ngũ quan	bộ	1	1	1
525	7	Đèn khám treo trần (đèn clar)	cái	1	1	1
526	8	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	bộ	1	1	1

	b	Sơ cứu, cấp cứu				
527	1	Máy khí dung	cái	1	1	1
528	2	Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy	bộ	1	1	1
529	3	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	cái	2	2	2
530	4	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	cái	2	2	2
531	5	Bộ nẹp chân	bộ	2	2	2
532	6	Bộ nẹp tay	bộ	2	2	2
533	7	Bộ nẹp cổ	bộ	2	2	2
534	8	Cáng tay	cái	1	1	1
	c	Tiêm, tiêm thủ thuật và tiêm chủng mở rộng				
535	1	Xe tiêm	cái	1	1	1
536	2	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	cái	1	1	1
537	3	Bàn tiểu phẫu	cái	1	1	1
538	4	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	bộ	1	1	1
539	5	Giá treo dịch truyền	cái	2	2	2
540	6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	cái	1	1	1
541	7	Bộ mở khí quản cho người lớn	bộ	1	1	1
542	8	Bộ mở khí quản cho trẻ em	bộ	1	1	1
543	9	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	bộ	1	1	1
544	10	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	bộ	1	1	1
545	11	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	bộ	1	1	1
	d	Y dược cổ truyền				
546	1	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	cái	0	2	1
547	2	Máy điện châm	cái	0	2	2
548	3	Đèn hồng ngoại điều trị	cái	0	2	1
	e	Sản, kế hoạch hóa gia đình				
549	1	Máy Doppler tìm thai	cái	1	1	1
550	2	Bàn đẻ và làm thủ thuật	bộ	0	1	1
551	3	Bàn khám sản khoa	bộ	1	1	1
552	4	Bàn đẻ dụng cụ	cái	1	1	1
553	5	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	cái	0	0	1

554	6	Bộ dụng cụ khám thai	bộ	1	1	1
555	7	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	bộ	0	1	1
556	8	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	bộ	0	2	1
557	9	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	bộ	0	2	1
558	10	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	bộ	0	2	1
559	11	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	bộ	0	2	1
560	12	Cân trẻ sơ sinh	cái	1	2	2
	f	Xét nghiệm				
561	1	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	cái	1	1	1
562	2	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	cái	1	1	1
	g	Tiết trùng				
563	1	Nồi hấp tiết trùng	cái	1	1	1
564	2	Tủ sấy	cái	1	1	1
	h	Khu vực lưu người bệnh				
565	1	Giường bệnh	cái	2	2	2
	i	Khám phụ khoa				
566	1	Bàn khám phụ khoa	cái	0	1	1
567	2	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	bộ	0	1	1
568	3	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	bộ	0	1	1
	B	Danh mục thiết bị khác và số lượng tối thiểu của trạm y tế tuyến xã				
569	1	Bàn khám bệnh	cái	1	1	1
570	2	Tủ đầu giường bệnh	cái	2	2	2
571	3	Tủ đựng thuốc cổ truyền	bộ	0	1	1
572	4	Giá, kệ đựng dược liệu	bộ	0	1	1
573	5	Bàn chia thuốc theo thang	bộ	0	1	1
574	6	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	bộ	0	1	1
575	7	Cân thuốc	cái	0	1	1
576	8	Máy sắc thuốc	cái	0	1	1
577	9	Tủ bảo quản thuốc	bộ	1	1	1
578	10	Bảng thông tin, truyền thông	cái	1	1	1
579	11	Tủ đựng tài liệu truyền thông	bộ	1	1	1
580	12	Tivi	cái	1	1	1

581	13	Loa, bộ âm thanh	bộ	1	1	1
582	14	Giường	cái	1	1	1
	Tổng (582 danh mục)					

